

Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Phạm Cao C**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị O tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã P, thành phố Thái Bình được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã nhau. Đến năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên anh đã đưa con Phạm Thế A về nhà bố mẹ đẻ anh ở xã Đ, huyện K sinh sống vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn

của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh C và chị O.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O có 02 con chung là Phạm Hồng A, sinh ngày 23/3/2011 và con Phạm Thế A, sinh ngày 07/6/2014. Ly hôn, anh C chị O thống nhất: Giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hồng A, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thế A, anh C, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh C và chị O là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hồng A, sinh ngày 23/3/2011; giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thế A, sinh ngày 07/6/2014. Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000124 và biên lai số 000125 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Cao C và chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số x/2012 ngày 31/1/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương